SAO Y; Uỷ ban nhân dân quận Đống Đa; 25/12/2023 16:39:19

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 3889/QĐ-UBND	*Đống Đa, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phân bổ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các phường thuộc quận Đống Đa năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội; Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao biên chế và lao động hợp đồng đối với các Hội đặc thù thuộc Thành phố.

Căn cứ Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND quận Đống Đa về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, biên chế hành chính, sự nghiệp và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 427 /TTr – NV ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 336 *(Ba trăm ba mươi sáu)* chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các phường thuộc Quận năm 2024 theo biểu chi tiết kèm Quyết định.

Điều 2. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch UBND 21 phường thuộc Quận có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện theo qui định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận, Chủ tịch UBND các phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ TP HN;
- TT Quận ủy, HĐND quận;
- Lãnh đạo UBND quận;
- Lưu VT, NV.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Định

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

Biểu số 1

PHÂN BỔ CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN CÁC PHÒNG THUỘC QUẬN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3889 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)

STT	ĐƠN VỊ	Đơn vị tính	QUẬN GIAO CHỈ TIÊU NĂM 2023			CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN		
			Tổng số	Công chức	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP làm công việc hỗ trợ, phục vụ (HĐLĐ theo NĐ 68 trước đây)	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu bổ sung	Tổng chỉ tiêu được giao
Tổng cộng (I+II):			**225**	**199**	**26**	**23**	**0**	**23**
I	**Khối phòng thuộc Quận**		**166**	**142**	**24**	**17**	**0**	**17**
1	Phòng Văn hoá và Thông tin	Người	**8**	7	1	1		1
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Người	**10**	10		1		1
3	Phòng TC-KH	Người	**19**	19		2		2
4	Lao động -Thương binh và Xã hội	Người	**9**	9		1		1
5	Phòng Kinh tế	Người	**7**	7		1		1
6	Phòng Tư pháp	Người	**7**	7		1		1
7	Phòng Y tế	Người	**7**	7		1		1
8	Phòng Quản lý đô thị	Người	**17**	17		2		2
9	Phòng Nội vụ	Người	**10**	10		1		1
10	Thanh tra Quận	Người	**9**	9		1		1
11	Văn phòng HĐND&UBND	Người	**47**	24	23	4		4
12	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Người	**16**	16		1		1
II	**Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị**	Người	**59**	**57**	**2**	6		6

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

Biểu số 2

PHÂN BỔ CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2024
KHỐI PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 3889 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Đơn vị tính	Biên chế được giao năm 2023	Số cán bộ, công chức hiện có được nâng lương			Chỉ tiêu nâng lương trước niên hạn năm 2024			
				Số cán bộ được nâng lương	Số công chức được nâng lương	Tổng số	Chỉ tiêu chính	Số công chức dư	Chỉ tiêu bổ sung	Tổng chỉ tiêu được giao
1	Cát Linh	Người	21	5	12	17	1	7	1	2
2	Hàng Bột	Người	21	4	12	16	1	6		1
3	Khâm Thiên	Người	20	5	11	16	1	6		1
4	Khương Thượng	Người	21	4	12	16	1	6		1
5	Kim Liên	Người	21	5	11	16	1	6		1
6	Láng Hạ	Người	22	4	13	17	1	7	1	2
7	Láng Thượng	Người	22	4	13	17	1	7	1	2
8	Nam Đồng	Người	21	4	11	15	1	5		1
9	Ngã Tư Sở	Người	20	3	12	15	1	5		1
10	Ô Chợ Dừa	Người	22	3	14	17	1	7	1	2
11	Phương Liên	Người	21	5	10	15	1	5		1
12	Phương Mai	Người	22	5	13	18	1	8	1	2
13	Quang Trung	Người	21	5	12	17	1	7	1	2
14	Quốc Tử Giám	Người	20	5	12	17	1	7	1	2
15	Thổ Quan	Người	21	3	12	15	1	5		1
16	Thịnh Quang	Người	21	5	12	17	1	7	1	2
17	Trung Liệt	Người	21	5	12	17	1	7	1	2
18	Trung Phụng	Người	21	4	12	16	1	6		1
19	Trung Tự	Người	21	5	11	16	1	6		1
20	Văn Chương	Người	21	5	12	17	1	7	1	2
21	Văn Miếu	Người	20	4	11	15	1	5		1
	Tổng cộng:		**441**	**92**	**250**	**342**	**21**	**132**	**10**	**31**

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

Biểu số 3

PHÂN BỔ CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2024 - KHỐI MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3889 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)

TT	Tên trường	Đơn vị tính	BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO NĂM HỌC 2023 - 2024				HIỆN CÓ Tổng biên chế + HĐLĐ theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP làm công tác hỗ trợ phục vụ *(HĐLĐ theo NĐ 68 trước đây)*	CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2024			
			Tổng cộng	Biên chế	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP làm công việc hỗ trợ , phục vụ *(HĐLĐ theo Đ68 trước đây)*	HĐLĐ định mức		Chỉ tiêu chính	Số dư	Chỉ tiêu bổ sung	Tổng chỉ tiêu được giao
1	Bình Minh	Người	**24**	17	2	5	**21**	2	1	0	**2**
2	Cát Linh	Người	**38**	28	3	7	**36**	3	6	1	**4**
3	Đống Đa	Người	**42**	31	4	7	**40**	4	0	0	**4**
4	Hoạ My	Người	**28**	20	4	4	**23**	2	3	0	**2**
5	Hoa Hồng	Người	**39**	29	2	8	**35**	3	5	0	**3**
6	Hoa Mai	Người	**38**	28	4	6	**31**	3	1	0	**3**
7	Hoa Sen	Người	**44**	33	3	8	**40**	4	0	0	**4**
8	Hoa Sữa	Người	**55**	41	3	11	**50**	5	0	0	**5**
9	Kim Đồng	Người	**25**	17	3	5	**21**	2	1	0	**2**
10	Kim Liên	Người	**73**	53	4	16	**67**	6	7	1	**7**
11	Láng Thượng	Người	**54**	40	4	10	**49**	4	9	1	**5**
12	Mầm Xanh	Người	**37**	27	4	6	**32**	3	2	0	**3**
13	Nắng Hồng	Người	**34**	25	4	5	**30**	3	0	0	**3**
14	Ngã Tư Sở	Người	**42**	30	4	8	**36**	3	6	1	**4**
15	Phương Liên	Người	**33**	24	3	6	**23**	2	3	0	**2**
16	Phương Mai	Người	**42**	30	4	8	**41**	4	1	0	**4**
19	Quang Trung	Người	**37**	26	3	8	**28**	2	8	1	**3**
17	Sao Mai	Người	**37**	26	4	7	**36**	3	6	1	**4**
18	Sơn Ca	Người	**36**	25	4	7	**26**	2	6	1	**3**
20	Tây Sơn	Người	**28**	20	4	4	**23**	2	3	0	**2**
22	Trung Phụng	Người	**35**	25	4	6	**29**	2	9	1	**3**
21	Trung Tự	Người	**66**	47	4	15	**52**	5	2	0	**5**
23	Tuổi Hoa	Người	**53**	38	3	12	**49**	4	9	1	**5**
24	Văn Chương	Người	**22**	16	3	3	**19**	1	9	1	**2**
25	Văn Hương	Người	**33**	25	4	4	**29**	2	9	1	**3**
26	Văn Miếu	Người	**18**	13	3	2	**14**	1	4	0	**1**
27	Vĩnh Hồ	Người	**36**	26	3	7	**26**	2	6	1	**3**
	Tổng cộng		**1049**	**760**	**94**	**195**	**906**	**79**	**116**	**12**	**91**

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

Biểu số 4

PHÂN BỔ CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2024 - KHỐI TIỂU HỌC

(Kèm theo Quyết định số 3889 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)

TT	Tên trường	Đơn vị tính	BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO				HIỆN CÓ Tổng biên chế + HĐLĐ theo NĐ 111/2022/NĐ-CP làm công tác hỗ trợ, phục vụ *(HĐLĐ theo NĐ 68 trước đây)*	CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2024			
			Tổng cộng	Biên chế	HĐLĐ định mức *(Tiếng Pháp)*	HĐLĐ theo NĐ 111/2022/NĐ-CP làm công tác hỗ trợ, phục vụ *(HĐLĐ theo NĐ 68 trước đây)*		Chỉ tiêu chính	Số dư	Chỉ tiêu bổ sung	Tổng chỉ tiêu được giao
1	Bế Văn Đàn	Người	**56**	54		2	**53**	5	3		**5**
2	Cát Linh	Người	**63**	59		4	**63**	6	3		**6**
3	Khương Thượng	Người	**57**	53		4	**55**	5	5	1	**6**
4	Kim Liên	Người	**54**	52		2	**52**	5	2		**5**
5	Đống Đa	Người	**53**	51		2	**51**	5	1		**5**
6	Nam Thành Công	Người	**106**	98	4	4	**102**	10	2		**10**
7	Phương Mai	Người	**62**	58		4	**60**	6	0		**6**
8	Thái Thịnh	Người	**63**	59		4	**59**	5	9	1	**6**
9	Trung Tự	Người	**64**	60		4	**58**	5	8	1	**6**
10	Văn Chương	Người	**60**	56		4	**54**	5	4		**5**
11	Láng Thượng	Người	**54**	50		4	**50**	5	0		**5**
12	Lý Thường Kiệt	Người	**46**	42		4	**46**	4	6	1	**5**
13	Phương Liên	Người	**41**	37		4	**41**	4	1		**4**
14	Quang Trung	Người	**45**	41		4	**41**	4	1		**4**
15	Thịnh Hào	Người	**45**	41		4	**36**	3	6	1	**4**
16	Thịnh Quang	Người	**46**	42		4	**44**	4	4		**4**
17	Tô Vĩnh Diện	Người	**44**	40		4	**43**	4	3		**4**
18	La Thành	Người	**31**	27		4	**25**	2	5	1	**3**
19	Tam Khương	Người	**34**	30		4	**32**	3	2		**3**
20	Trung Phụng	Người	**25**	22		3	**21**	2	1		**2**
	Tổng cộng:	**Người**	**1049**	**972**	**4**	**73**	**986**	**92**	**66**	**6**	**98**

UỶ BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

Biểu số 5

PHÂN BỔ CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2024 - KHỐI THCS

(Kèm theo Quyết định số 3889 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)

TT	Tên trường	Đơn vị tính	BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO NĂM HỌC 2023-2024				HIỆN CÓ Tổng biên chế + HĐLĐ theo NĐ 111/2022/NĐ-CP làm công tác hỗ trợ phục vụ *(HĐLĐ theo NĐ68 trước đây)*	CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2024			
			Tổng cộng	Biên chế	HĐLĐ theo NĐ 111/2022/NĐ-CP làm công tác hỗ trợ phục vụ *(HĐLĐ theo NĐ68 trước đây)*	HĐLĐ định mức *(Tiếng Pháp)*		Chỉ tiêu chính	Số dư	Chỉ tiêu bổ sung	Tổng chỉ tiêu được giao
1	Bế Văn Đàn	Người	**81**	77		4	**73**	7	3		7
2	Cát Linh	Người	**67**	64		3	**62**	6	2		6
3	Đống Đa	Người	**116**	112		4	**110**	11	0		11
4	Huy Văn	Người	**65**	61		4	**59**	5	9	1	6
5	Khương Thượng	Người	**79**	75		4	**74**	7	4		7
6	Láng Hạ	Người	**33**	29		4	**29**	2	9	1	3
7	Láng Thượng	Người	**50**	46		4	**46**	4	6	1	5
8	Lý Thường Kiệt	Người	**54**	50		4	**49**	4	9	1	5
9	Nguyễn Trường Tộ	Người	**107**	103	1	3	**102**	10	2		10
10	Phương Mai	Người	**66**	62		4	**60**	6	0		6
11	Quang Trung	Người	**50**	47		3	**47**	4	7	1	5
12	Tam Khương	Người	**34**	30		4	**29**	2	9	1	3
13	Thái Thịnh	Người	**68**	64		4	**66**	6	6	1	7
14	Thịnh Quang	Người	**46**	42		4	**42**	4	2		4
15	Tô Vĩnh Diện	Người	**47**	43		4	**39**	3	9	1	4
16	Trung Phụng	Người	**31**	27		4	**24**	2	4		2
	Tổng cộng:		**994**	**932**	**1**	**61**	**911**	**83**	**81**	**8**	**91**

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

Biểu 06

PHÂN BỔ BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC NIÊN HẠN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3889 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Đống Đa)

STT	ĐƠN VỊ	Đơn vị tính	QUẬN GIAO CHỈ TIÊU NĂM 2024					Hiện có (Viên chức, HĐ NĐ111, HĐ ĐM)	CHỈ TIÊU NÂNG LƯƠNG TRƯỚC NIÊN HẠN NĂM 2024		
			Tổng số	Viên chức		LĐHĐ theo NĐ111-(HĐND 68 cũ)	HĐLĐ theo định mức		Chỉ tiêu chính	Chỉ tiêu bổ sung	Tổng chỉ tiêu được giao
				Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị						
	Đơn vị sự nghiệp thuộc quận	**Người**	**188**	**93**	**68**	**27**	**0**	**123**	**11**	**1**	**12**
I	***Đơn vị sự nghiệp do NSNN đảm bảo, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên***	**Người**	**125**	**93**	**12**	**20**	**0**	**89**	**8**	**1**	**9**
1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	Người	**42**	28	3	11		37	3	1	4
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Người	**47**	35	9	3		33	3	0	3
3	Ban Quản lý Công viên văn hóa Đống Đa	Người	**19**	15		4		11	1	0	1
4	Nhà nuôi dưỡng trẻ em Hữu Nghị Đống Đa	Người	**17**	15		2		8	1	0	1
	Đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên	**Người**	**63**	**0**	**56**	**7**	**0**	**34**	**3**	**0**	**3**
1	Ban Quản lý Chợ	Người	17	0	10	7		12	1	0	1
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Người	46	0	46			22	2	0	2